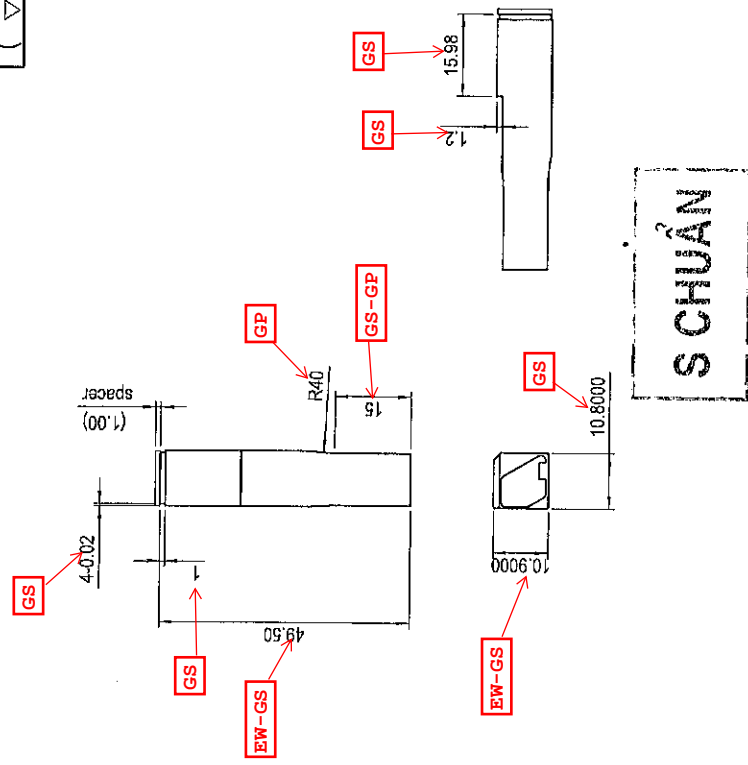


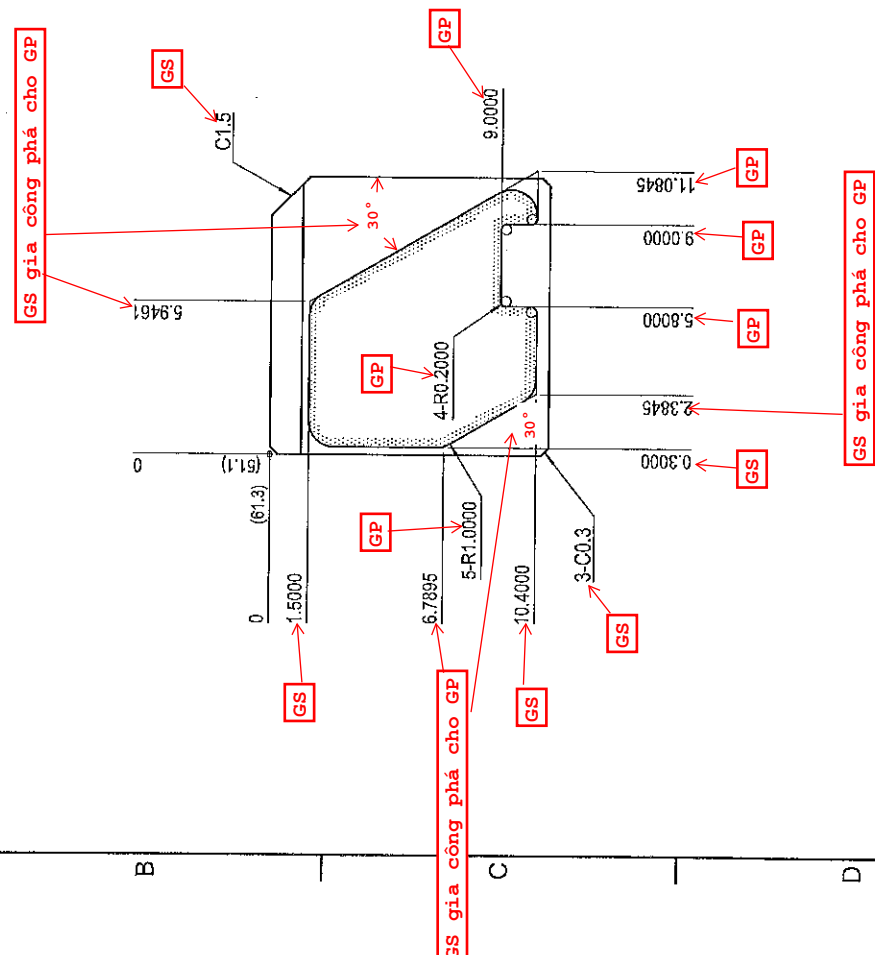
07123

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
Init.	2018/07/06	新規設計		Chen, Jing-Fu	Cheng, Li-Jung	0.0000 ± 0.0022 0.0000 ±0.0055
△						0.000 ± 0.0005 0.0010 ±0.0050
△						0.00 ± 0.01 0.00 ±0.01
△						0.0 ± 0.1 0.00 ±0.01
						0. ± 0.2 0.0 ±0.1
						0.0 ±0.1 0.0 ±0.1
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED
						FINISH MARKS
						(▽) G

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Chen Jing Fu	Chang Fu Rung	部品図	トリミグパンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	TRIMMING PUNCH
HRC 0 ° ~ 0 °		部品図	修整冲頭
MATERIAL	DATE	SCALE	修整冲头
WC(D30/HIP)	2018/07/06	1:1(5:1)	DWG.No.
			R171356



ハッチング部は切刃の為、面取り不可(KC-019)



EW cắt phôi: T12\*11.4\*50.0

SNO: **R171356**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>WCD30</b> <b>T12*14*52</b>	EW:40 GS:200 GP:750 KT